

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Đức
Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1982 tại N

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 6, thị trấn K, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Tr, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; Vợ là Lưu Thị Ph, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: 01- Ngày 26/02/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 467/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với Phạm Xuân T, xử phạt 26.950.000đ và tịch thu 01 máy đào bánh xích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 3, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

3. Chị Đào Thị Thúy H, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

4. Chị Dương Thị Thùy Tr, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 01, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

5. Anh Hồ Đức Ng, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn T, huyện H, Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2020, Phạm Xuân T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước có diện tích 4.576 m² của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. T không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản và biết rõ không được khai thác đối với thửa đất trên tuy nhiên vì mục đích vụ lợi tháng 7/2020 T bắt đầu hoạt động khai thác đất trái phép để bán lấy tiền. Ngày 07/01/2021, T bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau đó, Công an tỉnh báo cáo đề xuất UBND tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Xuân T. Ngày 26/02/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 467/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với Phạm Xuân T, xử phạt tiền 26.950.000đ và tịch thu 01 máy đào bánh xích, màu vàng, nhãn hiệu Kobelco, loại gàu 0,5m³, không biển kiểm soát của T là phương tiện vi phạm hành chính. Ngày 05/3/2021, Thanh đã nộp số tiền phạt nêu trên vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 01/4/2021, T tiếp tục thực hiện việc khai thác đất tại vị trí đã khai thác để bán cho một số cá nhân khác đến mua làm vật liệu san lấp. T thuê máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng – xanh; không biển số; số khung LN-5131, số máy 6D15-31818 của ông Vũ Xuân L, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước với giá 80.000đ đầy một xe tải trọng lượng 10m³ và 40.000đ đầy một xe tải trọng lượng 5m³ sau đó thuê Hồ Đức Ng, sinh năm 2000, nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước điều khiển để thực hiện việc khai thác đất. Hàng ngày, T có mặt tại khu vực khai thác để thu tiền bán đất từ các tài xế xe tải với giá 250.000 đồng/1 chuyến xe loại tải trọng 10m³, 150.000 đồng/1 chuyến xe loại tải trọng 05m³, đồng thời ghi chép vào sổ theo dõi số chuyến xe đất đã bán ra làm cơ sở trả tiền thuê xe máy đào cho ông L. Ngày 28/4/2021, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Xuân T. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng – xanh; không biển số; số khung LN-5131, số máy 6D15-318118 do Hồ Đức Ng điều khiển, 01 xe tải tự đổ biển số 93C-079.51 do Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978, nơi cư trú: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước điều khiển, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường đã tiến hành tạm giữ đối với 02 xe trên.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 01/04/2021 đến ngày 28/04/2021, T đã khai thác bán được 219 chuyến xe (gồm 207 chuyến xe loại 10m³ và 12 chuyến xe loại 05m³), khối lượng đất tương ứng là 2.130m³, tổng số tiền mà ông T thu được từ việc bán đất đã khai thác là 53.500.000 đồng. Trong đó T đã bán cho bà Đào Thị Thúy H, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước 107 chuyến xe đất, thu được 25.500.000 đồng và bán cho nhiều cá nhân khác

thu được số tiền 28.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe ô tô tải tự đổ, biển số 93C-079.51, giấy chứng nhận kiểm định số 5301398 và bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe ô tô trên.

+ 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng-xanh; không biển số; số khung LN-5131, số máy 6D15-31818.

+ 01 sổ ghi chép các chuyến xe đất đã khai thác do Phạm Xuân T giao nộp ngày 17/5/2021.

+ 05 phiếu ghi chép khối lượng, số chuyến xe vận chuyển đất đối với xe ô tô tải biển số 93C-124.88 do bà Đào Thị Thúy H giao nộp vào ngày 21/5/2021.

+ 16 phiếu ghi chép khối lượng, số chuyến xe vận chuyển đất đối với xe ô tô tải biển số 93C-079.51 do bà Đào Thị Thúy H giao nộp vào ngày 25/5/2021.

Tại kết quả kiểm tra hiện trường xác định: Phần diện tích đất đã bị khai thác thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước có diện tích là 4.174,5m², độ sâu khai thác từ 03mét đến 8,24mét

Tại bản kết luận giám định số 3125/C09B ngày 05/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu đất, đã thu tại hiện trường khu vực khai thác đất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng. (BL 107)

Tại bản kết luận giám định số 125 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng – xanh; không biển số; số khung LN -5131, số máy 6D15 - 31818 trước và sau khi giám định không thay đổi.

Kết quả xác minh tại Tổng cục đường bộ Việt Nam xác định: Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO SK07, số máy 6D15-31818 chủ phương tiện chưa đăng ký.

Kết quả xác minh tại Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước xác định thửa đất trên không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 16/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại các điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 16/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 300.000.000đồng đến 350.000.000đồng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 53.500.000đồng mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội; về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố nên đủ căn cứ kết luận: mặc dù bị cáo không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên; đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên trái phép, chưa được xóa tiền sự nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021, Phạm Xuân T vẫn cố tình thuê xe máy đào của Vũ Xuân L và thuê Hồ Đức Ng điều khiển xe máy đào thực hiện việc khai thác đất trái phép. Số lượng đất mà T đã khai thác trái phép là 2.130m³ với tổng số tiền thu lợi bất chính là 53.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định mẫu đất, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 16/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi khai thác tài nguyên mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép bị Nhà nước cấm song do muốn thu lợi bất chính bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã chuẩn bị từ thuê nhân công đến máy móc, công cụ khai thác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về tài nguyên của Quốc gia.

[4] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà áp dụng hình phạt tiền là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do xử phạt bị cáo với hình phạt chính là tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 53.500.000đ bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[5] Liên quan đến vụ án còn có các đối tượng:

Vũ Xuân L: là người biết Phạm Xuân T không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng Long vẫn tiếp tục cho T thuê xe máy đào bán xích hiệu Cobelco từ ngày 01 đến ngày 28/4/2021 để T khai thác đất nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên, L chưa bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản và số tiền mà L thu được từ việc cho T thuê xe chưa đến mức bị xử lý

hành vi nên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”

Hồ Đức Ng: được T trả với mức lương 250.000 đồng/1 ngày để thuê lái xe máy đào thực hiện khai thác đất, ngoài ra Ng không được hưởng vụ lợi gì khác từ T. Ng không biết việc T khai thác đất không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đã đồng ý thực hiện. Hành vi của Ng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì vậy không xem xét xử lý hình sự đối với Ng.

Nguyễn Tiến D: là người được Đào Thị Thu H thuê điều khiển xe tải tự đổ biển số 93C-079.51 thực hiện việc vận chuyển đất đi tiêu thụ. D là người làm thuê và hưởng lương do bà H trả. D không biết việc Thanh khai thác đất nhưng không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đào Thị Thúy H: trong thời gian từ ngày 01/4/2021 đến 28/4/2021, bà H đã có hành vi mua, bán, vận chuyển đất khai thác không có nguồn gốc hợp pháp với tổng khối lượng đất mua của T là 1.130m³ đất san lấp, mục đích để bán lại kiếm lời. Cụ thể: Sau khi mua đất của T, bà H đã bán cho anh Lý Gia H, có địa chỉ tại ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước số lượng 57 chuyến xe, tương đương 570m³, thu được 51.300.000đ; khối lượng đất còn lại, bà H bán cho các hộ dân khác trên địa bàn xã Q, huyện C và xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hành vi của H đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển xử lý vi phạm hành chính đối với Đào Thị Thúy H theo quy định của pháp luật.

Lý Gia H: trong thời gian từ ngày 01/4/2021 đến ngày 28/4/2021 H mua tổng khối lượng đất là 570m³ của bà H, nguồn gốc do bà H mua của T, mục đích anh H mua để san lấp mặt bằng cho đất của gia đình. Anh H không biết nguồn gốc đất là do khai thác trái phép và mua số đất trên không vì động cơ vụ lợi do đó không xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng-xanh; không biển số; số khung LN-5131, số máy 6D15-318118 thuộc quyền sở hữu chung của ông Vũ Xuân L và bà Dương Thị Thùy Tr sinh năm 1993, HKTT: tổ 01, ấp V, xã P, huyện H, Bình Phước (là vợ của ông L). Xe chưa đăng ký tại Tổng cục đường bộ Việt Nam. Ông L có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, bà Tr không biết việc ông L cho T thuê sử dụng vào mục đích phạm tội. Vì vậy, cần giao xe trên cho Cục Thi hành án tỉnh Bình Phước xử lý bán đấu giá, số tiền bán đấu giá trả lại cho bà Tr ½ (một nửa), ½ còn lại tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000214 quyền số 0005 ngày 28/12/2021 giữa Công an tỉnh Bình Phước và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước).

Đối với chiếc xe tải tự đổ biển số 93C-079.51, đây là xe thuộc sở hữu của Đào Thị Thúy H, ngày 21/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã giao trả lại xe cho H nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 cuốn sổ bìamềm màu đỏ, kích thước 9,2cm x 15,2cm gồm 44 tờ trong đó có 03 tờ có nội dung ghi chép số lượng chuyển xe bán đất do T giao nộp ngày 17/5/2021 và 16 phiếu được đánh số thứ tự từ 01 đến 16 ghi chép số lượng,

chuyển xe san lấp mua tại hầm của T do H giao nộp ngày 25/5/2021 cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng)

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 53.500.000đồng (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Giao 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Mitsubishi Cobelco SK07 màu vàng-xanh; không biển số; số khung LN-5131, số máy 6D15-318118 cho Cục Thi hành án tỉnh Bình Phước xử lý bán đấu giá, số tiền bán đấu giá thu được trả lại cho bà Dương Thị Thùy Tr ½ (một nửa), ½ (một nửa) còn lại tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi